

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn nội dung và định mức chi của Chương trình Quốc gia về Y tế

Thực hiện Quyết định số 531/TTg ngày 8/8/1996 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý các chương trình quốc gia; Thông tư Liên Bộ số 06/TT-LBKH-TC ngày 29/4/1997 của Liên Bộ Kế hoạch - Đầu tư và Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 531/TTg; Quyết định số 862/TTg ngày 30/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 125/BYT-QĐ ngày 01/2/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập chương trình Quốc gia về y tế (CTQGVYT); để quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí của các mục tiêu thuộc CTQGVYT, Liên Bộ Tài chính - Y tế hướng dẫn nội dung và mức chi của CTQGVYT như sau:

I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

- CTQGVYT bao gồm một số mục tiêu do Nhà nước qui định cho từng thời kỳ hoạt động. Kinh phí của CTQGVYT được hình thành từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước (NSNN), viện trợ của nước ngoài và các nguồn thu theo qui định của Nhà nước. Các nguồn kinh phí trên được quản lý theo Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN.
- Đối tượng thực hiện Thông tư này là các đơn vị sử dụng kinh phí của CTQGVYT.
- Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương chủ động huy động thêm nguồn kinh phí từ các khoản đóng góp của cá nhân và các tổ chức xã hội hỗ trợ cho các hoạt động của các mục tiêu thuộc CTQGVYT.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CTQGVYT

A. NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CỦA CTQGVYT

1. Nội dung chi chung của CTQGVYT

1.1. Chi quản lý chương trình và mục tiêu ở Trung ương gồm: chi về văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng, phí điện thoại và bưu điện, đi kiểm tra đánh giá, sơ kết, tổng kết, thuê nhân viên văn phòng của Chương trình và mục tiêu, lập và bảo vệ kế hoạch.

Các khoản chi cho quản lý chương trình và Mục tiêu được dự toán theo từng năm, nhưng tối đa không quá 0,3% tổng kinh phí NSNN đầu tư cho CTQGVYT.

1.2. Mua phương tiện vận chuyển phục vụ hoạt động chuyên môn (ô tô, xe máy, xuồng máy, xe đạp...) sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

1.3. In tài liệu biểu mẫu chuyên môn - nghiệp vụ.

1.4. Đào tạo trong nước và ngoài nước (nếu có).

1.5. Thông tin giáo dục truyền thông.

1.6. Chi phí tiếp nhận hàng viện trợ (nếu có).

1.7. Sửa chữa thiết bị, phương tiện chuyên môn nghiệp vụ.

1.8. Tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện các mục tiêu chuyên môn của từng Mục tiêu.

1.9. Thuê chuyên gia trong, ngoài nước và văn phòng chuyên gia (nếu có).

1.10. Khen thưởng.

1.11. Nghiên cứu khoa học gắn với nội dung của Mục tiêu.

1.12. Chi vốn đối ứng trong nước của các dự án vốn vay nước ngoài thuộc CTQGVYT.

1.13. Chi khác.

2. Nội dung chi trực tiếp cho từng Mục tiêu của CTQGVYT

Ngoài những nội dung chi chung nêu trên, từng Mục tiêu còn được chi những nội dung đặc thù như sau:

2.1. Nội dung chi của Mục tiêu phòng chống sốt rét (PCSR)

2.1.1 Mua thuốc sốt rét; thuốc hỗ trợ (gồm thuốc kháng sinh thông thường, thuốc chống ỉa chảy, giảm đau, hạ sốt, sinh tố B1, C, đa sinh tố).

2.1.2. Mua hoá chất diệt muỗi, hoá chất xét nghiệm.

2.1.3. Mua dụng cụ phun tẩm, dụng cụ điều tra côn trùng, kính hiển vi và dụng cụ xét nghiệm.

2.1.4. Mua màn cấp cho dân nghèo vùng sốt rét.

2.1.5. Chi giám sát dịch tễ sốt rét.

2.1.6. Bồi dưỡng cán bộ PCSR trạm y tế xã, thôn bản vùng trọng điểm sốt rét, đội lưu động PCSR, cán bộ đi bắt muỗi đêm, soi lam tìm ký sinh trùng sốt rét, người trực tiếp phun tẩm hoá chất diệt muỗi.

2.1.7. Chi phòng chống dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai vùng sốt rét.

2.2. Nội dung chi của Mục tiêu phòng chống các rối loạn thiếu iốt

2.2.1. Mua thuốc điều trị, hoá chất phòng chống các rối loạn thiếu iốt.

2.2.2. Trợ giá cho việc trộn và vận chuyển mỗi iốt theo chế độ hiện hành của Nhà nước để đảm bảo giá muối iốt không cao hơn giá muối trắng trên cùng thị trường tại các địa phương.

2.2.3. Mua bao bì để đóng gói muối iốt.

2.2.4. Trả tiền công xét nghiệm định lượng muối iốt và định lượng iốt niệu, định lượng nội tiết tố tuyến yên (TSH).

2.2.5. Bồi dưỡng cán bộ đi lấy mẫu muối iốt, mẫu máu, mẫu nước tiểu tại nhà dân.

2.2.6. Trả công cho phòng văn viên giám sát viên dịch tễ học, nạp số liệu vào máy tính, phân tích, xử lý số liệu của các đợt điều tra - khảo sát.

2.2.7. Mua máy siêu âm chuyên dùng cho tuyến giáp, máy định lượng iốt niệu, máy định lượng nội tiết tố tuyến yên (TSH) và các thiết bị phụ kiện kèm theo để trang bị cho các trung tâm, trạm phòng chống các rối loạn thiếu iốt của các tỉnh, thành phố.

2.3. Nội dung chi của Mục tiêu tiêm chủng mở rộng (TCMR)

2.3.1. Mua, tiếp nhận, bảo quản và vận chuyển vắc xin đến tuyến huyện, xã phục vụ TCMR.

2.3.2. Mua trang thiết bị, dụng cụ để bảo quản và vận chuyển vắc xin, dụng cụ tiêm chủng và dụng cụ khử trùng dùng trong công tác TCMR.

2.3.3. Điều tra, đánh giá và giám sát dịch tễ bệnh, đánh giá chất lượng an toàn tiêm chủng và các hoạt động thúc đẩy chất lượng của dịch vụ tiêm chủng.

2.3.4. Bồi dưỡng cán bộ đi tiêm chủng, chống dịch, điều tra, xác minh các trường hợp thuộc TCMR, lấy mẫu, bảo quản và vận chuyển bệnh phẩm.

2.3.5. Thuê mướn nhân công phục vụ các hoạt động TCMR.

2.4. Nội dung chi của Mục tiêu phòng chống lao

2.4.1 Mua, tiếp nhận, bảo quản, và vận chuyển thuốc chống lao, tuberculin tới tuyến phường, xã.